

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-SYT ngày 07/05/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc giao kinh phí chi trả chính sách ưu đãi, tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, được sĩ năm 2019, 2020 theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND;

Xét đề nghị của phòng Tài chính kế toán;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 (kinh phí chi trả chính sách ưu đãi, tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, được sĩ) của bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng theo Phụ lục số 02 đính kèm quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- P.KHTC Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCKT.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Phước Ninh**

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng  
Sở Y tế, Tỉnh Bình Định  
15-05-2020 08:54:04 +07:00

Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng  
Chương: 423

## DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 144 /QĐ-BVYHCT&PHCN ngày 15/05/2020 của Bệnh viện YHCT & PHCN)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

DVT: Triệu đồng

| STT        | Nội dung                                                                  | Dự toán được giao |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                        |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                                                 |                   |
| 1          | Lệ phí                                                                    |                   |
| 2          | Phí                                                                       |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                                   |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>                              |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách Nhà nước</b>                                     | <b>97.066</b>     |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                                         | <b>97.066</b>     |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                             |                   |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                          |                   |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                    |                   |
| <b>2</b>   | <b>Nghiên cứu khoa học</b>                                                |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>                        |                   |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>                             | <b>97.066</b>     |
| 4.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                          |                   |
| 4.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                    | 97.066            |
| -          | Kinh phí chi trả chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2019, 2020 | 5.066             |
| -          | Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, dược sĩ năm 2019, 2020    | 92                |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                                                 |                   |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                                            |                   |

144/QĐ-BVYH



(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2020 được giao, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế huyện An Lão tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế huyện An Lão chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- KBNN nơi ĐVSDNS giao dịch;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KH-TC.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Quang Hùng**



# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020



**Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng**

**Mã số QHSDNS: 1127968**

**Chương 423**

(Kèm theo Quyết định số 605 /QĐ-SYT ngày 07 /05 /2020 của Sở Y tế Bình Định)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT          | Nội dung                                                                                                  | TC<br>NKP | Tổng cộng             | Bệnh viện     |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------|---------------|
| <b>Loại</b>  |                                                                                                           |           |                       | <b>130</b>    |
| <b>Khoản</b> |                                                                                                           |           |                       | <b>132</b>    |
| <b>A</b>     | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí</b>                                                                |           |                       |               |
| <b>B</b>     | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                     |           |                       |               |
|              | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>                                                             |           |                       |               |
| <b>1</b>     | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>                                                                     |           |                       |               |
| <b>2</b>     | <b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>                                                               |           |                       |               |
| <b>2.1</b>   | <b>Dự toán được giao</b>                                                                                  |           | <b>97.066</b>         | <b>97.066</b> |
| a            | KP thực hiện tự chủ tài chính                                                                             |           | -                     |               |
| b            | KP không thực hiện tự chủ tài chính                                                                       |           | 97.066                | 97.066        |
|              | - Kinh phí để chi trả chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ năm 2019, 2020                            |           | 5.066                 | 5.066         |
|              | - Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, được sĩ theo chính sách thu hút của tỉnh năm 2019, 2020 |           | 92.000                | 92.000        |
| <b>2.2</b>   | <b>Dự toán bị khấu trừ</b>                                                                                |           | -                     | -             |
|              | Tiết kiệm 10% kinh phí không tự chủ để tạo nguồn CCTL                                                     |           | -                     | -             |
| <b>2.3</b>   | <b>Dự toán đơn vị được rút tại KBNN</b>                                                                   |           | <b>97.066</b>         | <b>97.066</b> |
| a            | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                                          |           | -                     | -             |
| b            | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                    | 12        | 97.066                | 97.066        |
|              | - Kinh phí để chi trả chính sách ưu đãi đối với bác sĩ, được sĩ năm 2019, 2020                            | 12        | 5.066                 | 5.066         |
|              | - Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ, được sĩ theo chính sách thu hút của tỉnh năm 2019, 2020 | 12        | 92.000                | 92.000        |
|              | <b>KBNN nơi đơn vị sử dụng NS giao dịch</b>                                                               |           | <b>KBNN Bình Định</b> |               |